TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2019/QĐST-DS	*Thạch Thất, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 357, 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 7 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-DS ngày 6 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam; Địa chỉ: Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. ***Người đại diện theo pháp luật***: Ông Hồ Hùng A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Bà Phạm Thị Nh - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ (*Quyết định ủy quyền số: 1494/QĐ-HĐQT ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam*). ***Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng***: Ông Đỗ Ngọc Đ, ông Vũ Sơn T- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (*Giấy ủy quyền số 879/2018/UQ-TCB ngày 24/8/2019*).

2. Bị đơn:

2.1. Anh Trần Minh H, sinh năm 1985;

2.2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1984 (vợ của anh Trần Minh H) - ***Người đại diện theo ủy quyền***: Chị Trần Thị H ủy quyền cho anh Trần Minh H (*Giấy ủy quyền ngày 30-9-2019*).

Cùng cư trú tại địa chỉ: Thôn 5, xã Th H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1957 - ***Người đại diện theo ủy quyền***: Anh Trần Minh Th (*Giấy ủy quyền ngày 06-10-2019*).

3.2. Bà Khuất Thị Th, sinh năm 1959 (vợ ông T) - ***Người đại diện theo ủy quyền***: Anh Trần Minh Th (*Giấy ủy quyền ngày 06-10-2019*).

3.3. Cụ Trần Văn L, sinh năm 1931 (bố đẻ ông T) - ***Người đại diện theo ủy quyền***: Anh Trần Minh Th (*Giấy ủy quyền ngày 06-10-2019*).

3.4. Anh Trần Minh Th, sinh năm 1984 (con ông T, bà Th);

3.5. Chị Khuất Thị H, sinh năm 1991 (vợ anh Th) - ***Người đại diện theo ủy quyền***: Anh Trần M Th (*Giấy ủy quyền ngày 06-10-2019*).

3.6. Anh Trần Minh Th, sinh năm 1988 (con ông T, bà Th) - ***Người đại diện theo ủy quyền***: Anh Trần Minh Th (*Giấy ủy quyền ngày 30-9-2019*).

3.7. Chị Hg Thị Thu H, sinh năm 1988 (vợ anh Th) - ***Người đại diện theo ủy quyền***: Anh Trần Minh Th (*Giấy ủy quyền ngày 30-9-2019*);

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn C B, xã C Y, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

Anh Trần Minh H và chị Trần Thị H xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 47599/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG-HCU ngày 20-4-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 47599 ngày 21-4-2011 với tổng số tiền nợ là **5.997.070.224 đồng** (*trong đó: Tiền nợ gốc là **1.737.780.000 đồng**; tiền lãi trên nợ gốc trong hạn là **1.581.998.138** đồng; tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là **2.677.292.086** đồng*).

Bên vay tín dụng là anh Trần Minh H và chị Trần Thị H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp anh Trần Minh H và chị Trần Thị H H thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam theo phạm vi bảo đảm của hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp anh Trần Minh H và chị Trần Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 172, tờ bản đồ số 03, diện tích 422m^2, địa chỉ tại thôn C B, xã C Y, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (*được UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T635270 ngày 5/9/2001 cho hộ ông Trần Văn T. Ngày 14-6-2010 hộ ông Trần Văn T ghi trong giấy chứng nhận đính chính lại là ông Trần Văn T theo đơn đề nghị của ông được UBND xã C Y xác nhận ngày 11-6-2010. Ngày*

18-11-2010 ông Trần Văn H nhận cho tặng thửa đất theo hợp đồng số 543 ngày 15-11-2010. Ngày 31-12-2010 anh Trần Minh H nhận cho tặng thửa đất theo hợp đồng số 660 ngày 30-12-2010) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản ký kết ngày 20-4-2011 giữa Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam với anh Trần Minh H; Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 20-4-2011 tại Văn phòng Công chứng Thăng Long, đăng ký thế chấp ngày 21-4-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

2.3. Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp này là nghĩa vụ trả nợ số tiền 1.840.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số tiền 1.840.000.000 đồng nợ gốc theo thỏa thuận bảo đảm trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 47599/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG-HCU ngày 20-4-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 47599 ngày 21-4-2011.

2.4. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm thu hồi không đủ trả các khoản nợ thì anh Trần Minh H và chị Trần Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Anh Trần Minh H và chị Trần Thị H nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 56.998.000 đồng.

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.601.800 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 06586 ngày 6/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội).*

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);*
- *Chi cục THADS H.Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường